

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DS-PT
Ngày 20 - 5 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Dừa
Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Hồng Lánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLPT- DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1971; địa chỉ ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Võ Hoàng V, sinh năm 1978 (có mặt);

2. Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1975 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ ấp M1, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Thạch M, sinh năm 1970; địa chỉ ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Võ Hoàng V, chị Huỳnh Thị D là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:*

Ngày 20/01/2018, chị Nguyễn Thị A cho anh Võ Hoàng V và chị Huỳnh Thị D vay số tiền 70.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 01 năm. Việc vay tiền có lập thành văn bản, giao số tiền 30.000.000 đồng cho anh V, chị D tại quán H ngay sau khi ký tên, sau đó tiếp tục đưa thêm 03 lần tổng số tiền 40.000.000 đồng. Khi vay tiền anh V, chị D có giao cho chị giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.620m², thửa 3087, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã L, thị xã D (do anh Huỳnh Văn H đứng tên) để làm tin.

Sau khi vay tiền, anh V và chị D có trả lãi cho chị được 8.000.000 đồng, tiền vốn chưa thanh toán. Nay yêu cầu anh V, chị D phải trả chị số tiền 70.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 01/7/2018. Chị thống nhất trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Huỳnh Văn H khi anh V, chị D trả hết nợ cho chị.

** Bị đơn anh Võ Hoàng V và chị Huỳnh Thị D trình bày:*

Anh chị thừa nhận có ký tên vào giấy vay tiền ngày 20/01/2018 do chị A cung cấp cho Tòa án, nhưng số tiền vay 10.000.000 đồng và chị A giao cho anh chị số tiền 10.000.000 đồng tại quán H. Chị D cho rằng giấy vay tiền do chị A viết ghi số tiền 10.000.000 đồng rồi bỏ trống một đoạn không có ghi bằng chữ. Giấy vay tiền do chị A giữ, nên chị A sửa số một thành số bảy và ghi thêm số tiền bằng chữ bảy mươi triệu đồng.

Sau khi vay do không có tiền trả lãi nên sau đó anh chị có vay của chị A thêm 02 lần tiền bằng 15.000.000 đồng, chị A trừ tiền lãi nên anh chị chỉ nhận 1.000.000 đồng. Nay đồng ý trả cho chị A số tiền vay 25.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn H trình bày:*

Anh không có liên quan gì đến việc vay tiền giữa chị A và vợ chồng anh V, chị D. Đối với diện tích 1.620m², thửa 3087, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã L, thị xã D do anh đứng tên quyền sử dụng nhưng đất anh đã chuyển nhượng cho ông R và giao giấy cho ông R nhưng chưa sang tên. Sau đó ông R đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị D, do chị D có vay tiền chị A nên đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh để đảm bảo số nợ vay. Nay anh yêu cầu chị A trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho anh để anh sang tên hợp pháp của ông R. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 18/09/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D đã xử:

Buộc bà Huỳnh Thị D và ông Võ Hoàng V trả cho bà Nguyễn Thị A số nợ gốc 67.833.000 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 01/7/2018 đến ngày 18/9/2019 theo mức lãi suất 1%/tháng bằng 9.903.600 đồng. Tổng nợ gốc và lãi bà D và ông V phải trả cho bà A bằng số tiền 77.736.600 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ trả lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2019 anh Võ Hoàng V và chị Huỳnh Thị D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh chị đồng ý trả nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 01/7/2018 khi vụ án được giải quyết xong tại Tòa án các cấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi của anh Thạch M là chồng chị Nguyễn Thị A, bởi vì tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là tài sản chung của anh Thạch M và chị A, án sơ thẩm không đưa anh M vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của anh V, chị D còn trong hạn luật định là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A khởi kiện bị đơn anh Võ Hoàng V, chị Huỳnh Thị D yêu cầu trả nợ vay 70.000.000 đồng và tiền lãi. Bị đơn thừa nhận có vay 25.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là “Giấy hợp đồng vay tiền 01 năm” (bút lục 63). Chứng cứ này được bị đơn thừa nhận có ký tên nhưng cho rằng số tiền ghi trong tài liệu này có việc sửa số một thành số bảy và ghi thêm đoạn trong dấu ngoặc đơn “Viết bằng chữ Bảy mươi triệu chẵn”. Lời khai của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận, lời khai của anh Kiều Văn E (bút lục 33) thể hiện: *Tôi có đọc biên nhận thì thấy 10.000.000 đồng, khi tôi đọc biên nhận tôi thấy viết bằng chữ có khoảng trống nhưng tôi không có ý kiến gì nghĩ đây việc chị D vay tiền.* Như vậy, lời khai của bị đơn xác định giấy hợp đồng vay tiền không có ghi “Viết bằng chữ Bảy mươi triệu chẵn”, lời khai anh E thì “*thấy viết bằng chữ có khoảng trống*” là mâu thuẫn, nên tài liệu nguyên đơn cung cấp “Giấy hợp đồng vay tiền 01 năm” được xem là chứng cứ trong vụ án.

[3] Nguyên đơn khai đã giao cho bị đơn số tiền 30.000.000 đồng ngay sau khi ký “Giấy hợp đồng vay tiền 01 năm” vào ngày 20/01/2018, nên chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị chứng minh cho số tiền 30.000.000 đồng. Đối với lời khai của nguyên đơn cho rằng sau đó có giao cho bị đơn 03 lần tiền tổng cộng 40.000.000 đồng cho đủ 70.000.000 đồng như trong giấy vay tiền thì không được bị đơn thừa nhận, nguyên đơn cũng không chứng minh được có việc giao cho bị đơn số tiền này. Tòa án sơ thẩm căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng là đánh giá chứng cứ chưa toàn diện. Vì vậy kháng cáo của bị đơn là có căn cứ chấp nhận một phần.

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện anh Thạch M là chồng chị Nguyễn Thị A có ký tên vào bên người cho mượn tiền, tại Tòa án phúc thẩm anh M có ý kiến nếu như Tòa án xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn thì anh không đồng ý. Xét thấy việc giải

quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi của anh M, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh M vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

[5] Những vi phạm trên của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Hủy Bản án sơ thẩm số 22/2019/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã D xét xử về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị A với bị đơn anh Võ Hoàng V và chị Huỳnh Thị D; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã D để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Võ Hoàng V, chị Huỳnh Thị D không phải chịu. Hoàn trả cho anh V, chị D mỗi người 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004864 và số 0004863 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực

